TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 25-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Trung D**, sinh ngày 30 tháng 7 năm xxx tại thành phố Hải Phòng. Nơi thường trú: Số xxx, tổ dân phố số xxx, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: Thôn T, xã H (nay là xã V), huyện V, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Trung C, sinh năm 19xx và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 19xx; Có vợ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến ngày 24/7/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. **Nguyễn Quốc S**, sinh ngày 09 tháng 8 năm xxx tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã H (nay là xã V), huyện V, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc G, sinh năm 19xx và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự:

Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến ngày 24/7/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

3. **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 07 tháng 3 năm xxx tại tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 19xx và con bà Khúc Thị H, sinh năm 19xx; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến ngày 24/7/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

4. **Y D**, sinh ngày 24 tháng 8 năm xxx tại tỉnh K. Nơi thường trú: Thôn D, xã D, huyện Tam D, tỉnh V; Nơi ở: Thôn K, xã H (nay là xã V), huyện V, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A P, sinh năm 19xxvà con bà Y H, sinh năm 1977; Có chồng là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 19xx và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến ngày 24/7/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

5. **Y N**, sinh ngày 20 tháng 3 năm xxx tại tỉnh K. Nơi thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh K; Nơi ở: Khu dân cư T, thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A M, sinh năm 19xx và con bà Y, sinh năm 19xx; Chưa có chồng, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến ngày 24/7/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Văn L, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Số xxx, khu phố xxx, thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13/7/2024, Nguyễn Thanh T đến phòng trọ của Y N ở khu dân cư T, thị trấn V, huyện Vĩnh Bảo chơi. Đến 17 giờ cùng ngày, Y N lên giường đi ngủ còn T vẫn nằm chơi ở dưới đất. Đến hơn 23 giờ cùng ngày, khi đang hát Karaoke tại quán T ở xã N, huyện Vĩnh Bảo, Phạm Trung D rủ Nguyễn Quốc S mua ma túy để sử dụng chung, S đồng ý. S bảo D cứ ứng tiền để mua ma tuý trước, sau này S sẽ góp một nửa tiền để trả cho D. Sau đó D gọi điện nhờ Nguyễn Thanh T mua hộ ma túy để cùng sử dụng. T hỏi Y N: "Bạn có gọi đồ Ke, Kẹo được hộ tôi không?". Y N hiểu là T nhờ mua hộ ma túy loại Ketamine và thuốc lắc nhưng còn lưỡng lự chưa đồng ý. Thấy vậy, T bảo Y N: "Bạn cứ lấy công của bạn đi" nên Y

N đã đồng ý mua hộ ma tuý cho T và hỏi T mua bao nhiêu. T nhờ Y N mua cho 02 chỉ "Ke" và 04 viên "Kẹo". Y N báo giá ma tuý là 5.000.000 đồng. T hỏi số tài khoản ngân hàng của Y N nên Y N đã cung cấp số tài khoản 8220120032002 mang tên Y N của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội cho T. T chuyển tiếp số tài khoản ngân hàng của Y N cho D để D chuyển tiền mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, D sử dụng số tài khoản 0031000318206 mang tên PHAM TRUNG D của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chuyển số tiền 3.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng trên của Y N. Y N nói với T chưa đủ tiền để mua ma tuý. T nhắn lại cho D thì khoảng 05 phút sau D chuyển khoản tiếp số tiền 2.000.000 đồng cho Y N. Sau khi nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng, Y N sử dụng tài khoản Facebook của mình là "Dâu Tây" liên lạc qua Messenger với tài khoản Facebook của người bán ma tuý mang tên "Kẹoo Đắngg". Y N hỏi mua 02 chỉ ke và 04 viên kẹo thì người này bảo Y N chuyển khoản số tiền 4.300.000 đồng đến số tài khoản 107006188157 mang tên TRAN VAN H của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Y N đã chuyển khoản số tiền 4.300.000 đồng theo yêu cầu. Khoảng 30 phút sau người này mang ma túy đến khu vực gần chợ huyện Vĩnh Bảo và gọi Messenger cho Y N đến lấy. Y N và T đi bộ đến nơi thì có người ngồi trong xe ô tô màu trắng chưa xác định được nhãn hiệu, biển kiểm soát cầm 01 túi nilon màu đỏ bên trong chứa 02 chỉ "Ke" và 04 viên "Kẹo" ném về phía Y N đứng. Thấy vậy, Y N đã nhặt túi ma túy lên rồi cùng T đi về phòng trọ. Sau đó, Y N đưa túi ma túy cho T. Khoảng 30 phút sau, D và S đến phòng trọ của Y N gặp T, Y N đang ngồi chơi. Tại đây, T đưa cho D số ma tuý nhờ Y N mua giúp trước đó còn S rủ Y N đi chơi và cùng sử dụng ma túy với S, D, T. Y N nói: "Có tiền mới đi, không có tiền không đi" nên S đã đưa cho Y N số tiền 500.000 đồng và bảo Y N chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Y N đứng dậy đi tắm rồi chuẩn bị dụng cụ gồm: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng lấy tại phòng trọ, 01 ống hút được cuộn tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng của Y N, 01 chiếc thẻ nhựa màu xanh của Y N, 01 chiếc đèn điện hình tròn màu trắng dạng đèn nhấp nháy rồi cho vào trong túi nilon để S mang theo. T bảo còn ở lại chờ Y D đi cùng sẽ đến sau nên S, D và Y N đi taxi đến nhà nghỉ L trước. Đến nơi, D gặp ông Phạm Văn L là chủ nhà nghỉ L tại địa chỉ số xxx khu phố xxx, thị trấn V, huyện Vĩnh Bảo, trả tiền thuê 01 phòng và mua 03 lon nước ngọt gồm 02 lon Cocacola và 01 lon Wonderfarm nhưng không nói về mục đích thuê phòng để sử dụng ma tuý cho ông L biết. Ông L đồng ý cho 03 người thuê phòng 204 nhà nghỉ L. Y N cầm chìa khoá phòng mở cửa cho mọi người vào. Khi vào trong phòng 204, D lấy gói ma túy để lên trên mặt bàn phía dưới ti vi còn Y N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm đĩa, ống hút, thẻ nhựa để lên bàn rồi hỏi mọi người: "Có chơi luôn không hay chờ tý T lên?". D nói: "Chờ lâu lắm". Sau đó D, S đi tắm. Y N xé vỏ bọc gói ma túy ra thấy có 04 viên ma tuý "Kẹo" màu xám, 02 túi ma tuý "Ke" rồi để ở mặt bàn. Khi tắm xong, S và D mỗi người lấy 01 viên ma túy "Kẹo" để sử dụng. S lấy 01 viên ma túy "Kẹo" đưa cho

Y N nhưng do đang choáng váng nên Y N đã gói viên ma tuý vào giấy ăn màu trắng cất vào túi xách màu xanh nhạt của Y N treo trên tường để lát nữa sử dụng sau. Sau đó, Y N lấy 01 túi ma túy dạng "Ke" đổ ra đĩa, S đưa bật lửa màu đỏ cho Y N nói với Y N là làm đi. Còn lại 01 viên ma túy "Kẹo" và 01 túi ma túy "Ke" vẫn để ở trên bàn trong phòng để lát mọi người cùng sử dụng tiếp. Y N dùng bật lửa hơ nóng phía dưới đáy đĩa cho ma túy dạng "Ke" khô, mịn, tơi hơn rồi dùng thẻ nhựa kẻ thành 06 đường thẳng, mỗi đường thẳng dài khoảng 05cm. Kẻ xong, Y N mang vứt vỏ túi nilon vào bồn cầu nhà vệ sinh khép kín ở trong phòng rồi quay ra đưa đĩa ma tuý "Ke" cho S, D để lần lượt từng người bê lên sử dụng còn Y N tự bê đĩa ma túy "Ke" sử dụng. Trong đó, lần lượt S hít trước 02 đường "Ke", đến D hít 02 đường "Ke", đến Y N hít 02 đường "Ke". Sau đó, S lấy chiếc đèn nhấp nháy cắm điện để trên tường và bật nhạc sàn trong điện thoại để mọi người nghe. Một lúc sau, T nhắn tin cho Y N, nhờ Y N rủ Y D đến phòng trọ của Y N vì có T đang chờ. Y N đã nhắn tin cho Y D nhưng Y D không đồng ý đến phòng trọ của Y N. Y N rủ Y D đến phòng 204 nhà nghỉ L để cùng sử dụng ma tuý và bảo Y D mua thêm ma tuý. Sau đó Y D gọi điện cho T nói về việc này và hỏi ý của T. T bảo nếu Y D đến đó thì T cũng đến rồi cả hai đồng ý đến nhà nghỉ L để cùng sử dụng ma tuý với Y N, D và S. Y D bảo đến đó thì phải mua thêm ma túy nhưng Y D không có tiền và bảo T chuyển khoản cho Y D số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó T hỏi vay D 2.000.000 đồng để mua thêm ma túy, D đồng ý. D đã chuyển khoản cho T 2.000.000 đồng rồi T chuyển khoản 2.000.000 đồng đó cho Y D và bảo Y D mua 01 gói ma túy "Ke" và 01 viên ma túy "Kẹo" và bảo Y D ứng tiền mua thêm 01 viên ma túy "Kẹo". Y D không có tiền nên chỉ ứng thêm 100.000 đồng, tổng là 2.100.000 đồng rồi gọi điện cho người tên Đ nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể hỏi mua 01 gói ma túy "Ke" và 01 viên ma túy "Kẹo" kẹo thì người này bảo Y D chuyển khoản số tiền 2.100.000 đồng đến số tài khoản 66240220068888 mang tên NGUYEN THE T của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội. Y D đã sử dụng số tài khoản 1018792922578 mang tên Y Dcủa Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chuyển khoản số tiền 2.100.000 đồng theo yêu cầu sau đó gọi taxi đi cùng T đến nhà nghỉ L. Trên đường đi đến gần chợ huyện Vĩnh Bảo thì Y D bảo người lái taxi dừng xe, hạ kính để nhận ma túy từ 02 nam giới chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể đi xe SH màu đen chưa xác định được biển kiểm soát mang đến. Y D nhận 01 gói ma túy "Ke" và 01 viên ma túy "Kẹo" cho vào túi quần phía trước bên trái rồi tiếp tục cùng T đi đến nhà nghỉ L.

Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 14/07/2024, tổ công tác gồm Đội Điều tra tổng hợp, Đội Quản lý hành chính thuộc Công an huyện Vĩnh Bảo kết hợp cùng Công an thị trấn V T hành kiểm tra hành chính đối với nhà nghỉ L. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng 204 nhà nghỉ L có 03 đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm: Phạm Trung D, Nguyễn

Quốc S, Y N. Trên mặt bàn phía dưới ti vi trong phòng có 01 túi nilon màu trắng mép viền xanh kích thước (2x2,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy, ký hiệu M1); 01 viên nén màu xám (nghi là ma túy, ký hiệu M2); 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có chất tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 ống hút bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng bám dính chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy, ký hiệu M3). Trong túi xách màu xám của Y N treo trên tường trong phòng có 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 viên nén màu xám (Y N khai là ma túy, ký hiệu M6). Khi tổ công tác đang T hành kiểm tra hành chính trong phòng 204 nhà nghỉ L thì Nguyễn Thanh T và Y D tiếp tục đi vào phòng 204. Tổ công tác T hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của Y D đang mặc có 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 01 viên nén màu hồng (Y D khai là ma túy, ký hiệu M5) và 01 túi nilon màu trắng mép viền xanh kích thước (2x2,5)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng (Y D khai là ma túy, ký hiệu M4). Tổ công tác T hành lập biên bản vụ việc, thu giữ niêm phong số ma tuý và bộ dụng cụ nêu trên, thu của Phạm Trung D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, thu của Nguyễn Quốc S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, thu của Nguyễn Thanh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, thu của Y D 01 chiếc điện thoại di động màu xám, thu của Y N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo T hành khám nghiệm hiện trường thu giữ một số tài liệu, đồ vật gồm: Trên bàn gỗ 02 vỏ lon nước ngọt Cocacola và 01 vỏ lon nước ngọt Wonderfarm (bên trong vỏ đều không có dung dịch), 01 bật lửa ga màu đỏ; Trên tường hướng Đông - Bắc 01 đèn điện hình tròn màu trắng dạng đèn nhấp nháy; Trong bồn cầu (bệt vệ sinh) 01 túi nilon màu trắng, viền mép màu xanh kích thước (3,5x 3,5)cm. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Trung D, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T, Y N, Y D không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Ông Phạm Văn L tự nguyện giao nộp 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu Dahua bên trong có gắn 01 ổ cứng nhãn hiệu TOSHIBA 2TB.

Tại bản Kết luận giám định số 892/KL-KTHS ngày 17/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận giám định về ma túy như sau: Tinh thể màu trắng của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, có khối L 0,76 gam, loại Ketamine. Viên nén màu xám của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, có khối L 0,55gam, loại MDMA. Tinh thể màu trắng của mẫu M3 gửi giám định là ma túy, có khối L 0,38 gam, loại Ketamine. Tinh thể màu trắng của mẫu M4 gửi giám định là ma túy, có khối L 0,83 gam, loại Ketamine. Viên nén màu hồng của mẫu M5 gửi giám định là ma túy, có khối L 0,4 gam, loại MDMA và Methamphetamine. Viên nén màu xám của mẫu M6 gửi giám định là ma túy, có khối L 0,55gam, loại MDMA.

Tại bản Kết luận giám định số 893/KL-KTHS ngày 17/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận giám định về vỏ túi nilon thu giữ tại bồn cầu trong phòng 204 nhà nghỉ L khi khám nghiệm hiện trường như sau: Vỏ túi nilon gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện xác định khối L chất ma túy trên.

Tại bản Kết luận giám định số 894/TB-KTHS ngày 17/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận giám định về nước tiểu như sau: Các mẫu nước tiểu ghi tên Phạm Trung D (mẫu A1), Nguyễn Quốc S (mẫu A2), Nguyễn Thanh T (mẫu A3), Y N (mẫu A4) gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại MDMA và Ketamine. Mẫu nước tiểu ghi tên Y D (mẫu A5) tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine.

Tại Biên bản kiểm tra điện thoại và bản Kết luận giám định số 3054/KL-KTHS ngày 14/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã trích xuất thông tin danh bạ, cuộc gọi, các cuộc trò truyện Facebook, Facebook Messenger, Kakao Talk, Messages, Zalo trên những máy điện thoại thu giữ của D, S, T, Y N, Y D xác định trong các cuộc trò truyện đó có cuộc nói chuyện của D, S, T, Y N, Y D về việc mua ma tuý để cùng nhau sử dụng tại nhà nghỉ L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã yêu cầu Y N, Y D xác định địa điểm nhận ma tuý tại khu vực chợ huyện Vĩnh Bảo và đã phối hợp cùng Công an thị trấn V T hành xác minh nhưng không phát hiện có đối tượng nào có biểu hiện nghi vấn liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. T hành thu thập thông tin chủ tài khoản và sao kê giao dịch ngân hàng của các số tài khoản mang tên PHAM TRUNG D; NGUYEN THANH T; Y D; Y N; TRAN VAN H; NGUYEN THE T. Kết quả cho thấy có phát sinh số tiền giao dịch như trình bày của các đối tượng như nêu trên. Người đăng ký tài khoản TRAN VAN H là Trần Văn H, sinh năm 1991 ở thôn 2, xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo. Hải có đăng ký số tài khoản 107006188157 mang tên TRAN VAN H tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam nhưng sau đó đã bán cho 01 người không quen biết. Hải không quen biết Y N và không bán ma tuý cho Y N vào ngày 14/07/2024. Người đăng ký tài khoản NGUYEN THE T là Nguyễn Thế T, sinh năm 2006 ở thôn Mai S, xã N (nay là xã V), huyện Vĩnh Bảo. Toàn được 01 người không quen biết nhờ đăng ký hộ số tài khoản 66240220068888 mang tên NGUYEN THE T tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội rồi bán lại cho họ sử dụng còn bản thân Toàn không sử dụng số tài khoản ngân hàng trên. Toàn không quen biết Y D, không bán ma tuý cho Y D vào ngày 14/07/2024. Đã T hành cho Y D, Y N nhận dạng Trần Văn H, Nguyễn Thế T nhưng Y D, Y N đều không nhận ra ai là người bán ma tuý cho mình vào ngày 14/07/2024.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 đầu ghi hình camera niêm phong trong hộp giấy có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. 01 đèn điện hình tròn màu trắng dạng đèn nhấp nháy. 05 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động màu xám. 01 ống hút bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng trong bì giấy niêm phong 892/MTA-PC09. 02 vỏ lon nước ngọt Cocacola. 01 vỏ lon nước ngọt Wonderfarm. 01 bật lửa ga màu đỏ. 0,49 gam tinh thể mẫu M1; 0,30 gam viên nén mẫu M2; 0,26 gam tinh thể mẫu M3; 0,70 gam tinh thể mẫu M4; 0,18 gam viên nén mẫu M5; 0,32 gam viên nén mẫu M6 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu (mẫu M1, mẫu M2, 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa của mẫu M3, mẫu M4, mẫu M5 và mẫu M6) được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 892/MT và chữ ký những người có liên quan. 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền mép túi màu xanh, được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 893MT/PC09 và chữ ký của Giám định viên.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố: Các bị cáo Phạm Trung D, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T, Y D, Y N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Y N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo trình bày đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội, kết tội đối với các bị cáo, ăn năn hối hận về hành vi đã thực hiện và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ông Phạm Văn L trình bày 01 đầu ghi hình camera là tài sản hợp pháp của ông và đề nghị trả lại cho ông.

Kiểm sát viên đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (các bị cáo Phạm Trung D, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T có thêm khoản 2 Điều 51), Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Phạm Trung D, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T, Y N, Y D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Phạm Trung D mức án từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Y D mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Y N mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù đều tính từ ngày bị tạm giữ ngày 18/7/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 35, Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Y N phạm Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Y N với mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Y N số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y N, tổng hợp hình phạt tù thành hình phạt chung mức án bị cáo Y N từ 10 năm tù đến 10 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 18/7/2024.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 vỏ lon nước ngọt Cocacola. 01 vỏ lon nước ngọt Wonderfarm. 01 bật lửa ga màu đỏ. 0,49 gam tinh thể mẫu M1; 0,30 gam viên nén mẫu M2; 0,26 gam tinh thể mẫu M3; 0,70 gam tinh thể mẫu M4; 0,18 gam viên nén mẫu M5; 0,32 gam viên nén mẫu M6 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu (mẫu M1, mẫu M2, 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa của mẫu M3, mẫu M4, mẫu M5 và mẫu M6) được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 892/MT và chữ ký những người có liên quan. 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền mép túi màu xanh, được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 893MT/PC09 và chữ ký của Giám định viên. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 đèn điện hình tròn màu trắng dạng đèn nhấp nháy. 05 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động màu xám. 01 ống hút bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng trong bì giấy niêm phong 892/MTA-PC09. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Y N số tiền 1.200.000 đồng. Trả lại cho ông Phạm Văn L 01 đầu ghi hình camera niêm phong trong hộp giấy có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo và người T hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về việc thu thập chứng cứ của cơ quan T hành tố tụng và người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo Phạm Trung D, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T, Y D, Y N cùng thống nhất chung tiền mua ma túy, thuê phòng, chuẩn bị dụng cụ để cùng nhau sử dụng ma túy tại Phòng 204 nhà nghỉ L số xxx, khu xxx, thị trấn V, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ sáng ngày 14/7/2024. Bị cáo Phạm Trung D là người đề xuất, trả tiền mua ma tuý, thuê địa điểm để cả nhóm cùng sử dụng ma túy. Bị cáo Nguyễn Quốc S là người hứa góp tiền mua ma túy, trực tiếp thuê và chỉ đạo Y N chuẩn bị công cụ sử dụng ma tuý, pha chế ma túy và đưa ma tuý cho người khác sử dụng ma túy. Bị cáo Y N là người rủ Y D mua và sử dụng ma tuý cùng cả nhóm, trực tiếp chuẩn bị công cụ sử dụng ma tuý, pha chế ma túy và đưa ma tuý cho người khác sử dụng ma túy. Bị cáo Nguyễn Thanh T và Y D là người trả tiền, trực tiếp mua ma tuý để cả nhóm sử dụng ma túy. Nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt Đối với 02 người trở lên.

Sáng ngày 14/7/2024, tại thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng, bị cáo Y N đã một lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Thanh T được hưởng lợi số tiền 700.000 đồng. Khối L ma túy bị cáo Y N đã bán là 02 gói ma tuý loại Ketamine có khối L tương đương 1,52 gam và 04 viên thuốc lắc loại MDMA có khối L tương đương 2,2 gam đều dưới mức tối thiểu được quy định tại điểm i, điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tỷ lệ phần trăm về khối L về chất ma túy loại Ketamine do Y N mua bán so với mức tối thiểu khối L chất ma túy loại Ketamine quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 7,6%. Tỷ lệ phần trăm về khối L về chất ma túy loại MDMA do Y N mua bán so với mức tối thiểu khối L chất ma túy loại MDMA quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 44%. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối L các chất ma túy do Y N đã bán là 51,6% là dưới 100% khối L 02 chất ma tuý quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Nên hành vi của bị cáo Y N đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố các bị cáo như đã nêu trên và lời luận tội, kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

- Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng:

[3] Do bị cáo Y N phạm nhiều tội nên áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y N phải chấp hành hình phạt chung.

[4] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma tuý gây mất trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, phân hóa vai trò những người đồng phạm xét thấy: Bị cáo Phạm Trung D là người đề xuất và thực hành tích cực nên vị trí, vai trò trong vụ án là cao thứ nhất. Bị cáo Nguyễn Quốc S là người thực hành rất tích cực và bị cáo Y N là người đề xuất với bị cáo Y D sử dụng ma tuý và thực hành nên vị trí, vai trò của S, Y N trong vụ án là ngang nhau và cao thứ hai. Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Y D là người thực hành nên vị trí, vai trò trong vụ án là thấp nhất. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Trung D có ông bà được nhà nước tặng thưởng huân huy chương và gia đình có công với đất nước, bị cáo Nguyễn Quốc S đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và có ông ngoại được nhà nước tặng huân chương, bị cáo Nguyễn Thanh T có bác ruột là liệt sỹ và gia đình có công, thờ cúng liệt sỹ nên các bị cáo Phạm Trung D, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Trung D, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T, Y N, Y D là người đã sử dụng ma túy thể hiện các bị cáo đều có nhân thân không tốt. Vì vậy thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, như vậy mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung, do các bị cáo là lao động phổ thông, không có tài sản riêng có giá trị lớn, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung, do bị cáo Y N bán ma tuý để thu lợi, nên cần thiết phải phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Y N số tiền 5.000.000 đồng.

- Về những vấn đề khác:

[6] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 vỏ lon nước ngọt Cocacola. 01 vỏ lon nước ngọt Wonderfarm. 01 bật lửa ga màu đỏ. 0,49 gam tinh thể mẫu M1; 0,30 gam viên nén mẫu M2; 0,26 gam tinh thể mẫu M3; 0,70 gam tinh thể mẫu M4; 0,18 gam viên nén mẫu M5; 0,32 gam viên nén mẫu M6 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu (mẫu M1, mẫu M2, 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa của mẫu M3, mẫu M4, mẫu M5 và mẫu M6) được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 892/MT và chữ ký những người có liên quan. 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền mép túi màu xanh, được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 893MT/PC09 và chữ ký của Giám định viên là vật cấm lưu hành, liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 đèn điện hình tròn màu trắng dạng đèn nhấp nháy. 05 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động màu xám. 01 ống hút bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng trong bì giấy niêm phong 892/MTA-PC09 do liên quan và dùng vào việc phạm tội. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Y N số tiền 1.200.000 đồng do bán ma tuý mà có và liên quan đến tội phạm. Trả lại cho ông Phạm Văn L 01 đầu ghi hình camera niêm phong trong hộp giấy có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng do không liên quan đến tội phạm.

[7] Trong vụ án này: Đối với ông Phạm Văn L là chủ nhà nghỉ L, nơi các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng trước đó ông L không được biết, không được hưởng lợi ích gì từ việc này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý hình sự đối với ông L. Tuy nhiên, ông L là người đứng đầu cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị Định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Đối với Trần Văn H, Nguyễn Thế T mặc dù trước đó có đăng ký số tài khoản 107006188157 mang tên TRAN VAN H tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; số tài khoản 66240220068888 mang tên NGUYEN THE T tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội nhưng sau đó đã bán cho người không quen biết. Họ đều khẳng định không quen biết và không bán ma tuý cho Y N, Y D vào ngày 14/07/2024. Bản thân Y N, Y D không nhận ra ai là người bán ma tuý cho mình vào ngày 14/07/2024 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với H, T. Hành vi mua bán trái phép tài khoản ngân hàng của H, T chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi

phạm hành chính đối với H, Toàn theo quy định tại Nghị định 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Đối với những người đã bán ma tuý cho Y N, Y D đến nay chưa xác định được thông tin, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Y N**,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (các bị cáo Phạm Trung D, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T có thêm khoản 2 Điều 51), Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo **Phạm Trung D, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T, Y D, Y N** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo **Phạm Trung D** 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 18/7/2024.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc S** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 18/7/2024.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 18/7/2024.

Xử phạt bị cáo **Y D** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 18/7/2024.

Xử phạt bị cáo **Y N** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo **Y N** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo **Y N** 33 (ba mươi ba) tháng tù. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo **Y N** số tiền 5.000.000 đồng.

Tổng hợp hình phạt tù buộc bị cáo **Y N** phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 18/7/2024.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 vỏ lon nước ngọt Cocacola. 01 vỏ lon nước ngọt Wonderfarm. 01 bật lửa ga màu đỏ. 0,49 gam tinh thể mẫu M1; 0,30 gam viên nén mẫu M2; 0,26 gam tinh thể mẫu M3; 0,70 gam tinh thể mẫu M4; 0,18 gam viên nén mẫu M5; 0,32 gam viên nén mẫu M6 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu (mẫu M1, mẫu M2, 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa của mẫu M3, mẫu M4, mẫu M5

và mẫu M6) được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 892/MT và chữ ký những người có liên quan. 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền mép túi màu xanh, được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 893MT/PC09 và chữ ký của Giám định viên. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 đèn điện hình tròn màu trắng dạng đèn nhấp nháy. 05 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động màu xám. 01 ống hút bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng trong bì giấy niêm phong 892/MTA-PC09. Trả lại cho ông Phạm Văn L 01 đầu ghi hình camera niêm phong trong hộp giấy có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Y N số tiền 1.200.000 đồng.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phạm Trung D, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T, Y D, Y N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu